

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025-2035 trên địa bàn huyện

Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 – 2035;

Căn cứ Công văn số 280/UBND-VX ngày 14 tháng 01 năm 2025 của UBND Thành phố về thực hiện Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 – 2035.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 – 2035 trên địa bàn huyện Cử Chi như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chương trình được triển khai nhằm tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh, nâng cao năng lực tự phòng ngừa, tự bảo vệ của học sinh trước nguy cơ bị đuối nước; bảo đảm điều kiện và tổ chức hiệu quả việc dạy bơi an toàn cho học sinh để tăng tỷ lệ học sinh biết bơi và kỹ năng phòng, chống đuối nước, góp phần làm giảm tỷ lệ học sinh bị đuối nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2025 – 2030

- Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các cá nhân liên quan, đảm bảo tỷ lệ 95% đối tượng trên được truyền thông để nâng cao nhận thức.

- Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong trường học, đảm bảo 70% học sinh được dạy, trang bị kiến thức, kỹ năng.

- Tổ chức có hiệu quả công tác dạy bơi cho học sinh: tối thiểu 55% học sinh lớp 5; 65% học sinh lớp 9 biết bơi an toàn theo Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước cho trẻ em trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tăng cường đầu tư xây dựng, lắp đặt bể bơi trong trường học và tại cộng đồng: tối thiểu 20% các trường tiểu học; 15% các trường trung học cơ sở có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả; 50% xã, thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em và học sinh trên địa bàn.

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn: đạt 70% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước cho học sinh; 85% người làm công tác y tế trường học được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và mỗi trường có ít nhất 02 giáo viên được bồi dưỡng, cấp giấy chứng nhận và có đầy đủ năng lực để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

2.2. Giai đoạn 2030 – 2035

- Tăng cường giáo dục kiến thức, trách nhiệm về phòng, chống đuối nước cho học sinh đạt tỷ lệ 100%.

- Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong trường học; đảm bảo tỷ lệ 90% học sinh được dạy kiến thức và được thực hành về kỹ năng phòng chống đuối nước.

- Tổ chức hiệu quả công tác dạy bơi cho học sinh: tối thiểu đạt tỉ lệ 70% học sinh lớp 5; 80% học sinh lớp 9 biết bơi an toàn.

- Tăng cường đầu tư xây dựng, lắp đặt bể bơi trong trường học và tại cộng đồng: tối thiểu đạt tỉ lệ 30% trường tiểu học, 25% trường trung học cơ sở có bể bơi (cố định hoặc di động) và duy trì hoạt động hiệu quả; 70% xã, thị trấn có ít nhất một bể bơi để phục vụ việc dạy bơi an toàn cho trẻ em và học sinh trên địa bàn.

- Tăng cường bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn: đạt 85% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước cho học sinh; 100% người làm công tác y tế trường học được bồi dưỡng nâng cao năng lực về phòng, chống đuối nước, sơ cấp cứu đuối nước và mỗi trường có ít nhất 03 giáo viên được bồi dưỡng, cấp giấy chứng nhận và có đầy đủ năng lực để tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng

Học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên (gọi chung là học sinh) cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông từ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi; cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học trong các trường phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Phạm vi

Chương trình được triển khai trong các trường phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện, tập trung ở cấp tiểu học, trung học cơ sở và cộng đồng dân cư cấp xã (nơi đầu tư bể bơi phục vụ giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trên địa bàn).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và trách nhiệm về phòng, chống đuối nước học sinh

- Xây dựng, chuẩn hóa nội dung, số hóa các tài liệu truyền thông phù hợp với từng đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh theo từng cấp học.

- Tổ chức thường xuyên các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, nhà giáo, cha mẹ học sinh, các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân liên quan và học sinh về phòng, chống đuối nước. Đa dạng hóa hình thức, phương pháp truyền thông phù hợp với từng đối tượng và điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của địa phương.

2. Giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước và dạy bơi an toàn cho học sinh

Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh trong bài giảng các môn học, hoạt động giáo dục liên quan. Xây dựng nội dung, tài liệu giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh phù hợp với từng cấp học và tổ chức thực hiện theo các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống ngoài giờ học trên lớp. Tổ chức cho học sinh tham gia các sân chơi, cuộc thi tìm hiểu về kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước.

3. Đầu tư cơ sở vật chất, bể bơi và kinh phí chi thường xuyên cho các nhà trường.

Xây dựng kế hoạch, từng bước đầu tư, lắp đặt và duy trì hoạt động hiệu quả các bể bơi trong trường học (bao gồm cả bể bơi cố định hoặc bể bơi di động và trang thiết bị, dụng cụ học bơi, cứu đuối nước, công trình phụ trợ liên quan) để phục vụ dạy bơi an toàn cho học sinh. Đầu tư theo từng trường, theo cụm trường hoặc đầu tư xây dựng hồ bơi tại cộng đồng để phục vụ chung cho việc dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho trẻ em, học sinh trên địa bàn xã, thị trấn.

4. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người làm công tác y tế trường học

- Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện với Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện, Phòng Y tế huyện, Huyện Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện và các tổ chức đoàn thể, đơn vị khác có liên quan để gắn kết việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em và tổ chức luyện tập, tổ chức thi đấu môn bơi cho học sinh.

- Phối hợp khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để hỗ trợ việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

- Tăng cường sự tham gia, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, sự phối hợp về chuyên môn, tập huấn, đánh giá



của Hiệp hội Thể thao dưới nước Việt Nam và các hội nghề nghiệp liên quan đến phòng, chống đuối nước.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan hỗ trợ xây dựng, lắp đặt bể bơi, trang thiết bị luyện tập, cứu đuối; bồi dưỡng, tập huấn giáo viên; tổ chức các hoạt động truyền thông và hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về tổ chức dạy bơi an toàn, phòng, chống đuối nước cho học sinh.

5. Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về thực trạng cơ sở vật chất, số lượng bể bơi đang hoạt động hiệu quả tại các trường học và cộng đồng dân cư; số lượng giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng đủ năng lực để dạy bơi an toàn cho học sinh; số lượng học sinh đạt tiêu chuẩn bơi an toàn, phòng, chống đuối nước; số trẻ em, học sinh bị đuối nước theo từng địa phương.

- Xây dựng các phần mềm, công cụ thống kê, theo dõi, đánh giá hiệu quả việc tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh và tổ chức đánh giá thường xuyên kết quả tổ chức thực hiện tại trường học và các cơ sở dạy bơi.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị ban ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong kế hoạch. Rà soát tham mưu UBND huyện đề xuất cơ quan có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến nhiệm vụ tổ chức giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh.

Hướng dẫn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, người làm công tác y tế trường học, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh.

Xây dựng tài liệu và hướng dẫn thực hiện các hoạt động truyền thông phòng, chống đuối nước học sinh trong trường học. Chủ động phối hợp với các đơn vị, ban ngành trong quá trình triển khai, lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình này với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án khác của địa phương.

Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung kế hoạch nếu cần thiết; tổ chức sơ kết vào năm 2030 và tổng kết vào năm 2035.

Tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện kế hoạch lồng ghép với các chương trình, dự án về phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em. Tăng cường vai trò điều phối, phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống đuối nước trẻ em; tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày

19 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021 - 2030.

2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện

- Tăng cường công tác truyền thông về phòng, chống đuối nước trẻ em, học sinh thông qua hệ thống thông tin cơ sở, trang thông tin điện tử huyện, mạng xã hội.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu, các phần mềm giám sát, đánh giá việc giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước, dạy bơi an toàn cho học sinh, tiêu chí đánh giá trẻ em, học sinh biết bơi an toàn; quy chuẩn xây dựng hồ bơi trong trường học và cộng đồng dân cư; các quy định đảm bảo an toàn khi triển khai tổ chức dạy bơi cho trẻ em, học sinh; xây dựng nội dung, chương trình tài liệu và phối hợp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và cấp chứng nhận cho giáo viên về dạy bơi an toàn.

3. Phòng Y tế huyện

- Chủ trì, hướng dẫn về sơ cấp cứu đuối nước và phương tiện, thiết bị sơ cấp cứu đuối nước tại các bể bơi, triển khai đến các bệnh viện, cơ sở y tế tư nhân, các Trạm y tế xã, thị trấn phối hợp với ngành giáo dục hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, người làm công tác y tế trường học về phòng, chống tai nạn thương tích, sơ cấp cứu ban đầu đuối nước.

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện

Tổng hợp, bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện các chương trình, dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Kiểm tra, theo dõi định mức thu học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục, trong đó quy định, hướng dẫn cụ thể về mức thu, chỉ khi tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh ngoài cộng đồng.

6. Hiệu trưởng các trường mầm non công lập, ngoài công lập, tiểu học và trung học cơ sở, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên

- Xây dựng kế hoạch chi tiết, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, triển khai hiệu quả công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em, học sinh; chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng, hình thành cho học sinh thói quen tự ý thức, chủ động phòng tránh tai nạn thương tích, đặc biệt là tai nạn đuối nước,

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống cơ sở vật chất trường, lớp, thiết bị phục vụ dạy và học, thiết bị phục vụ các hoạt động vui chơi, sinh hoạt; tường



rào, lan can, khu vui chơi, hệ thống điện, mảng cây xanh ... trong khuôn viên nhà trường để kịp thời sửa chữa, thay thế, khắc phục, đảm bảo các tiêu chí trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Thường xuyên cập nhật, thống kê, phân tích, đánh giá và báo cáo tình hình về tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước của học sinh và định hướng các giải pháp can thiệp.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước tại đơn vị và báo cáo theo quy định.

- Thực hiện lồng ghép trong các hoạt động giáo dục, các giờ học thể dục, thường xuyên tổ chức nhắc nhở, hướng dẫn học sinh các kỹ năng nhận biết về nguy cơ xảy ra tai nạn thương tích, đuối nước và các kỹ năng phòng, tránh; tăng cường tổ chức dạy bơi an toàn cho học sinh trong và ngoài nhà trường.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

2. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ sở giáo dục, các ban ngành liên quan và địa phương có trách nhiệm dự toán kinh phí thực hiện Chương trình, tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị và trình cấp có thẩm quyền thẩm định, bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các cơ quan, đơn vị, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện và báo cáo sơ kết hàng năm (trước ngày 10 tháng 11) và báo cáo đột xuất (nếu có) gửi về UBND huyện (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện) để tổng hợp và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 – 2035 trên địa bàn huyện. Đề nghị các phòng ban, đơn vị, các cơ sở giáo dục nghiêm túc tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. UBND huyện (CT, các PCT);
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị xã hội huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- TTVH – TT và TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện;
- Lưu: VT.PGDĐT.2.HMLuật.37.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hằng